

Bài báo nghiên cứu

**VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA Ở HÀN QUỐC
(1961-1987)**

Nguyễn Thị Bé Loan

Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Bé Loan – Email: nguyenthibeloa@siu.edu.vn

Ngày nhận bài: 17-7-2023; ngày nhận bài sửa: 19-10-2023; ngày duyệt đăng: 23-12-2023

TÓM TẮT

Thành công của quá trình công nghiệp hóa Hàn Quốc trong những thập niên 60-80 của thế kỷ XX có ý nghĩa quan trọng và then chốt cho sự phát triển kinh tế “thần kì” của quốc gia này. Đặc biệt, thành công này đã đưa Hàn Quốc trở thành quốc gia công nghiệp mới. Bằng phương pháp lịch sử - logic, bài viết phân tích và đánh giá vai trò của chính quyền nhà nước trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở Hàn Quốc qua từng giai đoạn: giai đoạn quá độ chuyển từ hướng nội sang hướng ngoại (1962-1971); giai đoạn công nghiệp hóa hướng ngoại (1972-1981); và giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1982-1987). Kết quả nghiên cứu cho thấy vai trò định hướng, can thiệp kịp thời, hiệu quả và hỗ trợ hết mức của chính quyền nhà nước trong quá trình công nghiệp hóa ở Hàn Quốc từ năm 1961 đến năm 1987.

Từ khóa: chế độ độc tài; công nghiệp hóa; Hàn Quốc; kinh tế

1. Đặt vấn đề

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai năm 1945, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới giành được độc lập và giải phóng. Cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển mạnh mẽ trong thập niên 60 của thế kỷ XX. Giai đoạn năm 1960-1980, giai cấp thống trị các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Á tiến hành chương trình phát triển kinh tế – xã hội nhằm khắc phục khủng hoảng, tái thiết đất nước và đạt những thành công “thần kì”, gây chú ý trên thế giới.

Ở Hàn Quốc, năm 1961, Park Chung Hee và nhóm sĩ quan quân đội tiến hành cuộc đảo chính quân sự, nắm chính quyền và xác lập chế độ độc tài – quy luật lịch sử phát triển tất yếu của xã hội con người. Trong cuối thập niên 50 – đầu thập niên 60 của thế kỷ XX, vấn đề cấp thiết của Hàn Quốc chính là ổn định xã hội, phát triển kinh tế chứ không phải là thiết lập một nền dân chủ. Đặc biệt, Park Chung Hee có triết lý tư tưởng là “Đối với những người nghèo, bên bờ vực của sự chết đói như người Hàn Quốc, thì kinh tế được đặt ưu tiên cao hơn

Cite this article as: Nguyen Thi Be Loan (2024). The role of the state in South Korea’s industrialization (1961-1987). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(1), 115-121.

chính trị trong đời sống hàng ngày của họ và việc thực thi dân chủ là điều vô nghĩa” (Bui, 2007, p.15). Chính vì vậy, nhà nước phải thi hành chế độ độc tài nhằm trấn áp những cuộc nổi loạn của nhân dân và giữ gìn ổn định tình hình chính trị - xã hội để tiến hành công nghiệp hóa đất nước. Chế độ độc tài ở Hàn Quốc kéo dài hơn 20 năm dưới hai thời tổng thống, đó là Park Chung Hee (1961-1979) và Chun Doo Hwan (1980-1987).

Hiện nay, chế độ độc tài ở Hàn Quốc trong những năm 1960-1980 vẫn còn tồn tại không ít đánh giá khác nhau của giới khoa học bình luận chính trị, nhưng vẫn không thể phủ nhận chính quyền độc tài với tư cách một bộ phận của kiến trúc thượng tầng đã phát huy vai trò thúc đẩy sự phát triển của kinh tế – xã hội Hàn Quốc, đặc biệt là quá trình công nghiệp hóa. Thành công của quá trình công nghiệp hóa ở Hàn Quốc trong thập niên 60 - 70 - 80 của thế kỉ XX là một minh chứng cụ thể và thuyết phục cho vai trò đó.

2. Nội dung nghiên cứu

Công nghiệp hóa là quá trình chuyển đổi từ nền nông nghiệp truyền thống với quy mô nhỏ lẻ, manh mún, thô sơ sang nền công nghiệp hiện đại dựa vào máy móc kĩ thuật hiện đại, để tạo ra năng suất xã hội cao (Nguyen, 2023, p.69). Quá trình công nghiệp hóa thời kì độc tài ở Hàn Quốc được chia làm ba giai đoạn: *giai đoạn 1962-1971*: công nghiệp hóa quá độ chuyển từ hướng nội sang hướng ngoại; *giai đoạn 1972-1981*: công nghiệp hóa hướng ngoại; và *giai đoạn 1982-1987*: công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.1. Vai trò của chính quyền nhà nước trong giai đoạn quá độ chuyển từ hướng nội sang hướng ngoại (1962-1971)

Sau khi nắm chính quyền năm 1961, Tổng thống Park Chung Hee nhấn mạnh phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong những năm 1960, Chính phủ tiến hành công nghiệp hóa hướng xuất khẩu lấy công nghiệp nhẹ làm trọng tâm. Cụ thể, trong giai đoạn năm 1962-1971, Chính phủ tiến hành lần lượt Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1962-1966) và Kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1967-1971). Đây là giai đoạn đầu công nghiệp hóa theo định hướng xuất khẩu khi nền kinh tế dần dựa vào nguồn lực trong nước thay cho viện trợ nước ngoài (Nguyen, 2021, p.62).

Chính phủ thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng (đường sá, cầu cống...) (Hoa, 2002, p.57), đồng thời chuẩn bị cơ sở cho quá trình đẩy mạnh xuất khẩu. Lĩnh vực công nghiệp được đẩy mạnh chủ yếu là điện, phân bón, hóa học, lọc dầu và xi măng...

Mục tiêu của Kế hoạch 5 năm lần thứ hai của Chính phủ là hiện đại hóa cơ cấu công nghiệp hướng ngoại. Chính sách nhập khẩu dần được thay thế bằng chủ trương đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm công nghiệp nhẹ, lấy nguồn lao động dồi dào và tiền lương thấp để làm lợi thế cạnh tranh với nước ngoài. Các mặt hàng xuất khẩu chính là sản phẩm của công nghiệp nhẹ như: vải, cao su, gỗ.

Nhìn chung, trong giai đoạn này, chính quyền độc tài đã thực hiện nhiều chính sách nhằm thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa:

(1) *Thực hiện chính sách huy động vốn trong nước, đồng thời chú trọng thu hút nguồn vốn nước ngoài.* Năm 1962, Chính phủ ban hành Bộ luật đầu tư, thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào Hàn Quốc. Trong giai đoạn 1962-1971, nguồn vốn nước ngoài vào Hàn Quốc tăng lên 2,5 tỉ USD, trong đó vốn vay, vốn nước ngoài chiếm đến 83% tổng đầu tư (Nguyen, 1996, p.68).

(2) *Thúc đẩy đầu tư phát triển và hỗ trợ công nghiệp xuất khẩu:* dành các ưu đãi về vốn và thuế cho doanh nghiệp, thực thi chế độ tiền lương thấp, giữ giá lương thực thấp để hỗ trợ cho công nghiệp phát triển.

(3) *Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa* để giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn lao động lành nghề và các chuyên gia kỹ thuật cao, Chính phủ tiến hành xây dựng hệ thống dạy nghề nhà nước. Trong giai đoạn này, nhà nước đặc biệt chú trọng phát triển giáo dục chuyên nghiệp phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu của kinh tế. Cụ thể, Hàn Quốc ban hành đạo luật dạy nghề năm 1967; Viện dạy nghề trung ương được thành lập (năm 1968) để đào tạo hướng dẫn viên dạy nghề có sự hỗ trợ và giúp đỡ của ngân hàng tái thiết và phát triển quốc tế. Số lượng học sinh phổ thông trong thời gian 1960-1970 tăng 6,7%, còn học sinh chuyên nghiệp tăng 10,7% hơn so với giai đoạn năm 1952-1960, học sinh chuyên nghiệp chỉ tăng 3,6%, học sinh phổ thông tăng 13,6% (Nguyen, 2002, p.72).

Như vậy, trong giai đoạn 1962-1971, với chính sách phát triển kinh tế theo hướng xuất khẩu lấy công nghiệp nhẹ làm trọng tâm của Chính phủ, Hàn Quốc bước đầu đã khắc phục được sự thiếu thốn nghiêm trọng tài nguyên, vượt qua sức ép về thị trường nhỏ bé trong nước để hướng ra xuất khẩu, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế. Tỷ lệ xuất khẩu trong GNP tăng từ 2,4% năm 1961 lên 11,2% năm 1971. GNP đầu người của Hàn Quốc năm 1962 chỉ đạt 87 USD, nhưng đến năm 1971 đạt 289 USD, tăng lên gấp 3 lần. (Hoa, 2002, p.58)

2.2. *Vai trò của chính quyền nhà nước trong giai đoạn công nghiệp hóa hướng ngoại (1972-1981)*

Cuối những năm 60 - đầu những năm 70 của thế kỉ XX, tình hình trong và ngoài nước có nhiều chuyển biến. Năm 1972, hệ thống tiền tệ Bretton Woods sụp đổ, quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại. Ở Hàn Quốc, tình hình chính trị căng thẳng, kinh tế có dấu hiệu suy thoái... Trước tình thế như vậy, Tổng thống Park Chung Hee đẩy mạnh phát triển kinh tế, đưa Hàn Quốc thoát khỏi khủng hoảng và tranh thủ củng cố quyền lực.

Giai đoạn này, chính quyền Park Chung Hee tiến hành Kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1972-1976) và lần thứ tư (1977-1981), phát triển kinh tế theo hướng xuất khẩu, lấy công nghiệp nặng và hóa chất làm trọng tâm.

Trong Kế hoạch 5 năm lần thứ ba, Chính phủ đặt mục tiêu củng cố các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu như sắt thép, xi măng, phân bón, dầu lửa... Mục tiêu của Kế hoạch 5 năm lần thứ tư là đầu tư cho các ngành công nghiệp kỹ thuật cao như chế tạo thép, lọc hóa dầu, đóng tàu, ô tô, điện tử... Năm 1973, trong bài phát

biểu chào đón năm mới, Park Chung Hee đưa ra “Tuyên bố về công nghiệp nặng và hóa chất”, đặt mục tiêu dài hạn đến năm 1980 Hàn Quốc trở thành một trong những nước phát triển hàng đầu, GNP bình quân đầu người đạt 1000 USD và kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 10 tỉ USD. Chính phủ chỉ định sáu ngành chiến lược của công nghiệp nặng và hóa chất gồm *sắt thép, lọc hóa dầu, kim loại màu, máy móc, đóng tàu và điện tử*. (Nguyen, 2002)

Chính phủ tiếp tục thực hiện nhiều chính sách để hỗ trợ chiến lược công nghiệp hóa đi đúng hướng, như:

(1) *Hỗ trợ tài chính và dành những ưu đãi về thuế và vốn cho các ngành công nghiệp chiến lược*. Quỹ đầu tư quốc gia (*National Investment Fund - NIF*) được thành lập năm 1974, dành hơn 50% quỹ để hỗ trợ cho phát triển công nghiệp nặng và hóa chất (Nguyen, 2022, p.2104).

(2) *Chính phủ vừa tăng cường mở rộng đào tạo kỹ thuật, cải tạo cơ cấu tổ chức để thích ứng với công nghệ được tiếp nhận và tăng cường nghiên cứu cải tiến* (Nguyen, 1996, p.150), *vừa đổi mới kỹ thuật, nắm được công nghệ và khuyến khích phát triển năng lực bên trong*. Chính phủ tiếp tục tăng cường mở rộng đào tạo kỹ thuật, cải tạo cơ cấu tổ chức để thích ứng với công nghệ được tiếp nhận, tăng cường nghiên cứu nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển công nghiệp nặng và hóa chất, chú trọng về vấn đề vốn, đẩy mạnh cạnh tranh công nghiệp (Nguyen, 1996, p.150). Chính phủ nhập khẩu công nghệ kỹ thuật tiên tiến từ những nước phát triển vào trong nước để vừa cải tiến, vừa đổi mới kỹ thuật, nắm được công nghệ và khuyến khích phát triển năng lực bên trong theo phương châm “sáng tạo hơn là bắt chước”, nhập khẩu công nghệ để học theo, trái ngược với giai đoạn trước đó là tiếp nhận viện trợ công nghệ không hoàn lại. Bên cạnh đó, chính phủ Hàn Quốc thực hiện chính sách phân vùng phát triển khoa học kỹ thuật trong nước, thiết lập những khu vực liên hợp công nghiệp, xây dựng thành phố khoa học Daedeok ở Daejeon (1973) nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ, mở rộng viện nghiên cứu ở các trường đại học.

(3) *Chính phủ chú trọng đào tạo ngũ nhân lực khoa học và kỹ thuật bên trong*. Đầu những năm 70, Chính phủ thực hiện chính sách thu hút nhân tài nước ngoài và thu hút các nhà khoa học người Hàn Quốc đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài hồi hương như trả lương cao gấp ba... Với chính sách ưu đãi đó, số lượng nhà khoa học hồi hương làm việc ngày càng nhiều, tạo tiền đề quan trọng để Hàn Quốc chuyển từ quốc gia được chuyển giao công nghệ thành quốc gia sáng chế và xuất khẩu công nghệ.

“Phong trào làng mới” được phát động nhằm xây dựng diện mạo mới cho nông thôn. Chính phủ tích cực hỗ trợ vật tư cho nông dân xây dựng cơ sở vật chất (đường sá, cầu cống, điện nước...), kỹ thuật phục vụ cho sản xuất nông nghiệp với giá thành rẻ, ưu tiên cho vay vốn ngân hàng với lãi suất thấp...

Trong giai đoạn 1972-1981, Chính phủ đã can thiệp cả trực tiếp lẫn gián tiếp một cách sâu rộng vào quá trình công nghiệp hóa. Cùng với chính sách phát triển đúng hướng, sự hỗ trợ cần thiết và kịp thời của Chính phủ đã góp phần làm nên thành công của quá trình công

nghiệp hóa. GNP đầu người của Hàn Quốc tăng từ 330 USD/người năm 1972 lên 1.830 USD/người năm 1981 (tăng hơn 5,5 lần) (Nguyen, 2002, p.86).

2.3. Vai trò của chính quyền nhà nước trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1982-1987)

Đầu những năm 80, kinh tế Hàn Quốc rơi vào tình trạng suy thoái, lần đầu tiên mức tăng trưởng kinh tế rơi xuống mức âm (Chung et al., 2007, p.100). Nguyên nhân do chính sách đầu tư quá mức, trùng lặp vào ngành công nghiệp nặng và hóa chất trong thập niên 70, cùng với sự khủng hoảng kinh tế của thế giới.

Sau khi lên nắm chính quyền, Tổng thống Chun Doo Hwan từng bước điều chỉnh chính sách công nghiệp hóa, giải tán nhiều doanh nghiệp làm ăn thua lỗ và từ bỏ chính sách tăng trưởng cao dưới thời Tổng thống Park Chung Hee. Chính phủ tiếp tục tiến hành thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1982-1986).

Chính quyền Chun Doo Hwan chú trọng chính sách ổn định giá cả và quản lý nghiêm ngặt lưu thông tiền tệ. Giữa thập niên 80, kinh tế Hàn Quốc vực dậy mạnh mẽ nhờ chính sách ba giảm: *giá dầu giảm, lãi suất giảm, giá đồng đô-la giảm* (Chung et al., 2007, p.100).

Chính quyền Chun Doo Hwan giảm bớt sự can thiệp, trao nhiều quyền tự chủ cho khu vực kinh tế tư nhân hơn so với người tiền nhiệm. Chính phủ chỉ can thiệp một cách gián tiếp qua các đòn bẩy kinh tế khi cần thiết. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chính sách thúc đẩy đầu tư nước ngoài như miễn hoặc giảm thuế thu nhập, mở rộng phạm vi đầu tư, đơn giản thủ tục pháp lý...; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao (điện tử, vi tính, hóa chất...). Bên cạnh việc duy trì và phát triển các ngành kinh tế truyền thống (dệt may), tranh thủ vốn đầu tư tư bản nước ngoài thì chính quyền còn mở rộng đầu tư ra nước ngoài (các nước Đông Nam Á) và mở rộng thị trường... (Hoang, 2009, p.78).

Kết quả chương trình phát triển kinh tế của chính quyền Chun Doo Hwan đã thành công và tác động mạnh mẽ đến sự thay đổi cấu trúc kinh tế của đất nước theo xu hướng tư bản chủ nghĩa hiện đại. Kinh tế Hàn Quốc phát triển nhảy vọt, lạm phát giảm từ 27% năm 1980 xuống 8% năm 1989; tỉ lệ việc làm tăng trung bình 2,8 triệu việc làm/năm. Tỉ lệ thất nghiệp giảm ở mức thấp 2,5%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10,5% (Duong & Ngo, 1999, p.271). Sự chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế tất yếu đưa đến sự chuyển biến cơ cấu xã hội. Tầng lớp trung lưu tăng nhanh chiếm khoảng 70% trong xã hội (Chung et al., 2007, p.100).

Trong những năm 80 của thế kỉ XX, Tổng thống Chun Doo Hwan đã điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế hợp lí, phù hợp với bối cảnh trong và ngoài nước. Kết quả đến năm 1985-1986, Hàn Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ 11 trên thế giới.

3. Kết luận

Chế độ độc tài ở Hàn Quốc được xác lập vào năm 1961 và tồn tại qua hai đời tổng thống Park Chung Hee (1961-1979) và Chun Doo Hwan (1980-1987). Trong thời kì này, quá trình công nghiệp hóa diễn ra sôi động, mạnh mẽ và đạt được những thành công “thần kì”. Thành công của quá trình công nghiệp hóa từ thập niên 60 đến thập niên 80 của thế kỉ

XX có ý nghĩa quan trọng và then chốt cho sự phát triển kinh tế của Hàn Quốc hiện tại – từ một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu trở thành quốc gia công nghiệp mới.

Trong thời kì này, Hàn Quốc đạt được tốc độ tăng trưởng nhảy vọt, một mặt nhờ vào nguồn viện trợ từ nước ngoài (chủ yếu là Mỹ), mặt khác là nhờ sự lãnh đạo của chính quyền nhà nước. Mặc dù ở mỗi thời kì, vai trò lãnh đạo của chính quyền nhà nước có sự thay đổi, nhưng với năng lực lãnh đạo của mình, Tổng thống Park Chung Hee và Tổng thống Chun Doo Hwan đã phát huy thành công vai trò của mình trong việc lựa chọn, hoạch định và chỉ đạo thực thi hiệu quả chiến lược phát triển kinh tế chung của đất nước, trong đó chiến lược công nghiệp hóa hướng xuất khẩu được xem là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình phát triển đạt tới kì tích hóa rồng ngoạn mục của Hàn Quốc.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bui, T. K. H. (2007). Tổng quan về quan hệ Hàn – Mi [Overview of Korea - U.S]. *Journal of Northeast Asian Studies*, 6(76), 11-21.
- Chung, I. J., Nguyen, T. T., & Ngo, M. H. (2007). *Lịch sử chính trị hiện đại Hàn Quốc [Modern political history of Korea]*. Imagine Books.
- Duong, P. H., & Ngo, X. B. (Ed). (1999). *Hàn Quốc trước thềm thế kỉ XXI [The Republic of Korea on the threshold of 21st century]*. Statistical Publishing House.
- Hoa, H. L. (2002). *Hàn Quốc câu chuyện kinh tế về một con rồng [Korea: The Economic Story Of A Dragon]*. National Political Publishing House.
- Hoang, V. V. (2009). *Hệ thống chính trị Hàn Quốc hiện nay [Political system of Korea today]*. Ho Chi Minh National University Publishing House.
- Nguyen, Q. H. (2002). *Quá trình công nghiệp hóa của Hàn Quốc trong giai đoạn 1960-1995: Kinh nghiệm và khả năng vận dụng vào Việt Nam [Korea's Industrialization in the period 1960-1995: Experience and ability to apply to Vietnam]*. National Economics University.
- Nguyen, T. B. L. (2021). *The chế độ Yushin – biến thể độc tài quân sự Hàn Quốc (1972-1979) [Yushin Regime – Variant of Korean Military Dictatorship (1972-1979)]*. [Master's Thesis, University of Social Sciences and Humanities - Ho Chi Minh City National University].
- Nguyen, T. B. L. (2022). Phong trào dân chủ hóa Gwangju năm 1980 – vết sẹo của lịch sử hiện đại Hàn Quốc [Gwangju Democracy Movement in 1980 – A scar of modern history of South Korea]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(12), 2103-2111. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.12.3433\(2022\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.12.3433(2022))
- Nguyen, T. B. L. (2023). Công nghiệp hóa ở Hàn Quốc thời kì Tổng thống Park Chung Hee (1972-1979) [Industrialization in South Korea under the Era of Park Chung Hee (1961-1979)]. *Scientific Journal of Van Lang University*, 1(37), 69-75.
- Nguyen, V. S. (1996). *Tìm hiểu Hàn Quốc [Learn about Korea]*. Compilation Center of Vietnam Encyclopedia.

**THE ROLE OF THE STATE IN SOUTH KOREA'S INDUSTRIALIZATION
(1961-1987)**

Nguyen Thi Be Loan

The Saigon International University, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Thi Be Loan – Email: loan.ntbe@gmail.com

Received: July 17, 2023; Revised: October 19, 2023; Accepted: December 23, 2023

ABSTRACT

The success of South Korea's industrialization during the 60s – 80s of the 20th century was key to the country's miraculous economic development. Especially, this was one of the factors for South Korea to become a member of “Newly Industrialized Countries” (NICs). Via historical-logical methods, the article analyzes and evaluates the role of the dictatorship government in the process of industrialization and modernization in South Korea through each period such as the transitional period from inward to outward period (1962-1971), the outward-looking industrialization period (1972 - 1981), the industrialization and modernization period (1982 - 1987). The results present the guiding role, timely and effective intervention, and full support of the state in the industrialization process in Korea from 1961 to 1987.

Keywords: dictatorship; economy; industrialization; South Korea